TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **330**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh T** – sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Th1** – sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn Th1 có 04 con chung là Phạm Thanh Th2 – sinh ngày 20/10/2011, Phạm Thị Th3 – sinh ngày 12/8/2014, Phạm Đức Th4 – Sinh ngày 20/12/2019, Phạm Hồng Th5 – sinh ngày 25/02/2023. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Hồng Th5, anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thanh Th2, Phạm Thị Th3, Phạm Đức Th4 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh Th1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh Th1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0071002 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã X
(Số ĐKKH 123 ngày 13/12/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng